TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2018
V/v Tranh chấp "Về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương;

2. Ông Đinh Hữu Cải.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Đức Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ 5, ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ 4, ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21-6-2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn L chung sống vợ,

chồng từ năm 2014, đến ngày 05-3-2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Trong thời gian chung sống, anh L thường xuyên uống rượu, bia về nhà dùng lời lẽ khó nghe gây gổ, xúc phạm và đánh đập chị nhiều lần, vì thương con chị đã nhẫn nhịn chịu đựng, nhưng anh L không thay đổi tính tình nên chị dắt con về nhà mẹ ruột sống. Cuộc sống giữa chị và anh L không thể xây dựng được một gia đình đầm ấm, hạnh phúc, giữa chị và anh L không còn tình cảm, nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có một cháu tên Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01-9-2016 đang sống với chị, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Lê Văn Luân: Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống vợ, chồng năm 2014, đến ngày 05-3-2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đ, huyện Tân C, hôn nhân tự nguyện đúng như chị H trình bày.

Trong quá trình chung sống, anh L thừa nhận có uống rượu, nhưng không thường xuyên và vợ, chồng có cãi vã, gây gổ và có đánh nhau nhiều lần (khoảng 03 lần) về việc anh uống rượu. Chị H đã đưa con về nhà mẹ ruột sống, nên vợ chồng đã ly thân hơn 03 tháng nay. Anh còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Có một cháu tên Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01-9-2016, đang sống với chị H. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán từ thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Trong thời gian chung sống, giữa chị H và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, mà nguyên nhân do anh L hay uống rượu về nhà kiếm chuyện gây gổ, đánh đập chị H, nên chị H đưa con về nhà mẹ ruột sống và vợ, chồng đã sống ly thân. Hạnh phúc, tình cảm giữa chị H và anh L không còn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L; về con chung, giao cháu Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01-9-2016 cho chị H nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận chị H, anh L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành và thực hiện đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và Lê Văn L chung sống vợ, chồng và đăng ký kết hôn ngày 05-3-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, trước khi về chung sống vợ chồng chị H, anh L đã một lần có vợ, có chồng và đã ly hôn, nên khi anh L chung sống và đăng ký kết hôn với chị H, gia đình anh L không đồng ý, phần nào làm ảnh hưởng đến tình cảm, hạnh phúc giữa 02 người; trong cuộc sống, anh L thường xuyên uống rượu về nhà hay kiếm chuyện gây gổ, xúc phạm và đánh chị H nhiều lần, nên chị H phải đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, xét về tình cảm vợ, chồng giữa chị H và anh L không còn, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L.

[3] Về con chung, có một cháu tên Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01-9-2016 đang sinh sống với chị H. Chị H, anh L đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thấy rằng, hiện cháu N vừa đủ 24 tháng tuổi và đang sống cùng chị H. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...", do đó giao cháu Lê Thị Quỳnh N cho chị Hải trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét chị H yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi thấy rằng, anh L làm nghề bốc vác tự do theo mùa vụ, thu nhập không ổn định, do đó buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Như mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9-2018.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị H, anh L không yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01-9-2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9-2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Văn L chưa thi hành số tiền anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh L còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0025674, ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày Tòa án niêm yết bản án này tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Tân C;*
- *Chi cục THADS huyện Tân C;*
- *UBND xã Tân Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu tập án, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Quốc Vũ